TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 269/2023/DS-PT
Ngày: 09-3- 2023.
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh Tú.

Các Thẩm phán:

1/ Bà Nguyễn Thị Cúc.

2/ Bà Lê Thị Thuận.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Yến– Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Nguyễn Thị Mai Hương- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 01 và ngày 09 tháng 3 năm 2023, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 334/DSPT ngày 04 tháng 10 năm 2022 về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

Do bản án sơ thẩm số 242/2022/DS-ST ngày 27/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 473/2023/QĐ-PT ngày 09/02/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.

Trụ sở: 198 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quang Dũng - Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền:

1/. Ông Trần Minh Tân.

2/. Ông Vũ Trung Kiên.

Địa chỉ: 321-323-325 Phạm Hùng, Khu dân cư Him Lam, ấp 4A, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo giấy ủy quyền số 1079/UQ-VCBTSG-KH ngày 08/6/2022 của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tây Sài Gòn)

Bị đơn:

1/ Ông Nguyễn Hữu K, sinh năm: 1990.(có yêu cầu xét xử vắng mặt)

2/ Bà Nguyễn Thị X, sinh năm: 1990.

Cùng thường trú tại: 98 Thôn Suối Nhôm, xã Sông Lũy, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của Bà Nguyễn Thị X:

Ông Nguyễn Hữu Khoa, sinh năm: 1991;

Địa chỉ liên lạc: 407/22 đường Sư Vạn Hạnh nối dài, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Tăng Trí H, sinh năm 1976;

Địa chỉ: 7/4 đường số M, khu phố H, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà Võ Thị L, sinh năm 1993;

Địa chỉ: XómN, thôn L, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

3/ Ông Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Tổ dân phố S, E, Eah‘ leo, tỉnh Đắk Lắk.

4/ Bà Phan Thị Hương G, sính năm 1985;

Địa chỉ: Đội N, thôn Đ, xã X, huyện M, Thành phố Hà Nội.

5/ Ông Nguyễn Quang M, sinh năm 1988;

Địa chỉ: 19/3 Khu phố A, phường Đ, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

6/ Ông Nguyễn Trọng T, sinh năm 1961;

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

7/ Bà Mai Thị Minh T, sinh năm 1984;

Địa chỉ: 113/22 đường số 1, Phường 13, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

Ông Hải, bà Lệ, ông Linh, bà Giang, ông Minh, ông Thích, bà Thùy cùng ủy quyền cho bà Triệu Thúy H, sinh năm 1973;

Địa chỉ liên lạc: 407/22 đường Sư Vạn Hạnh nối dài, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Do có kháng cáo của bà X, ông H, bà L, ông L, bà G, ông M, ông T, bà T

NHẬN THẤY:

Tại đơn khởi kiện ngày 11/11/2019 của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn trình bày:

Ngày 25/05/2018 ông Nguyễn Hữu K và bà Nguyễn Thị X đã ký Hợp đồng tín dụng số 143/TDL/18CD với Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tây Sài Gòn (viết tắt là Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam) để vay số tiền 15.000.000.000 đồng (Mười lăm tỷ đồng);

Thời hạn cho vay: 180 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn vay lần đầu; Thời gian ân hạn: 12 tháng;

Phương thức cho vay: Cho vay từng lần;

Mục đích sử dụng vốn vay: Thanh toán tiền mua căn nhà và quyền sử dụng đất có địa chỉ tại 12 (số cũ 127/4) ấp Cây Dầu, phường Tân Phú, Quận 9 (nay là

thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh (Thửa đất số: Một phần thửa 156,160, tờ bản đồ số 01 BĐC xã Long Thạnh Mỹ) (viết tắt là nhà và đất số 12 ấp Cây Dầu, TP. Thủ Đức)

Lãi suất cho vay:

+ Đối với những khoản giải ngân trước ngày 31/3/2019: Lãi suất cho vay là 8,6%/năm cố định trong 24 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Lãi suất thời gian tiếp theo: Bằng lãi suất huy động VND kỳ hạn 24 tháng trả lãi sau của Bên cho vay (+) 3,5%/năm nhưng không thấp hơn sàn cho vay cùng kỳ hạn của từng sản phẩm theo thông báo của Bên cho vay tại thời điểm đó, kỳ điều chỉnh lãi suất: 03 tháng/lần;

+ Đối với những khoản giải ngân sau ngày 31/3/2019: Theo thông báo lãi suất cho vay của Bên cho vay tại thời điểm nhận nợ; Trong trường hợp khoản vay chuyển nợ không đủ tiêu chuẩn (Nợ từ nhóm 2 đến nhóm 5 theo quy định của NHNN): Áp dụng lãi suất cho vay bằng lãi suất huy động VND kỳ hạn 24 tháng trả lãi sau của Bên cho vay cộng (+) 3,5%/năm nhưng không thấp hơn sàn cho vay cùng kỳ hạn của cùng sản phẩm theo thông báo của Bên cho vay kể từ ngày phát sinh nợ không đủ tiêu chuẩn cho toàn bộ dư nợ vay theo hợp đồng này.

Trong trường hợp khoản vay chuyển lại nhóm nợ đủ tiêu chuẩn thì vẫn áp dụng lãi suất cho vay bằng lãi suất huy động VND kỳ hạn 24 tháng trả lãi sau của Bên cho vay cộng (+) 3.5%/năm nhưng không thấp hơn sàn cho vay cùng kỳ hạn của cùng sản phẩm theo thông báo của Bên cho vay cho toàn bộ dư nợ vay theo hợp đồng này;

Lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn quy định theo Hợp đồng kể từ thời điểm chuyển nợ quá hạn cho đến khi khách hàng trả hết dư nợ gốc bị quá hạn;

Lãi suất áp dụng đối với lãi chậm trả: 0%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả;

Lịch trả nợ: Bên vay trả nợ gốc trong 180 kỳ trả nợ (mỗi kỳ là 01 tháng), từ kỳ 01 đến kỳ 12, mỗi kỳ trả 0 VND, từ kỳ 13 đến kỳ 167 mỗi kỳ trả 89.285.000VND (Bằng chữ: Tám mươi chín triệu hai trăm tám mươi lăm nghìn đồng) vào ngày 05 hàng tháng bắt đầu từ ngày 05/7/2019, kỳ cuối cùng trả 89.405.000VND (Bằng chữ: Tám mươi chín triệu bốn trăm lẻ năm nghìn đồng) vào ngày đáo hạn của khoản vay;

Ngày giải ngân: 28/5/2018 (có giấy nhận nợ đính kèm);

Tài sản bảo đảm cho khoản vay của ông Nguyễn Hữu K và bà Nguyễn Thị X là Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại số 12 ấp Cây Dầu, TP. Thủ Đức theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 70117150451, hồ sơ gốc số 4012/2003 do UBND Quận 9 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/12/2003, cập nhật biến động chủ sở hữu ngày 06/6/2018 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 056/NHNT-

LHP/18 ngày 07/6/2018 (viết tắt là GCN QSHNỎ - QSDĐỞ số 70117150451 - cấp ngày 04/12/2003, cập nhật biến động chủ sở hữu ngày 06/6/2018)

Khi khoản vay đến hạn thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh, ông K và bà X đã không thực hiện đúng, đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam theo các thỏa thuận đã ký. Cụ thể ông K và bà X chỉ trả nợ gốc cho Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam được hai kỳ với tổng số tiền là 178.570.000 đồng, dẫn tới khoản vay của Hợp đồng cho vay số 143/TDL/18CD ngày 25/05/2018 bị chuyển nợ quá hạn từ ngày 06/9/2019.

Tính đến hết ngày 26/6/2022, ông K và bà X còn nợ Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam theo hợp đồng nêu trên, nợ gốc là 14.821.430.000 đồng, nợ lãi đến ngày 26/6/2022 là 4.560.195.841 đồng, tổng cộng còn nợ 19.381.625.841 đồng.

Do đó Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại Thương Việt Nam yêu cầu Tòa án giải quyết:

1/ Buộc ông Nguyễn Hữu K và bà Nguyễn Thị X trả cho Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam số tiền 19.381.625.841 đồng, trong đó nợ gốc là 14.821.430.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày 26/6/2022 là 4.560.195.841 đồng. Ông K và bà X phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh kể từ ngày 27/6/2022 cho đến khi ông K, bà X trả hết nợ theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 143/TDL/18CD ngày 25/5/2018.

2/ Trong trường hợp ông K và bà X không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam thì Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mại tài sản thế chấp là Quyền sử dụng 720,7 m^2 đất thuộc một phần thửa 156, 160, tờ bản đồ số 01 BĐC xã Long Thạnh Mỹ tại địa chỉ số 12 ấp Cây Dầu, phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức, theo GCN QSHNỎ - QSDĐỞ số 70117150451 - cấp ngày 04/12/2003, cập nhật biến động chủ sở hữu ngày 06/6/2018 để thu hồi nợ.

Ngoài ra Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại Thương Việt Nam không có ý kiến hay yêu cầu nào khác.

Bị đơn ông Nguyễn Hữu K trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 05/3/2020 và tại Biên bản hòa giải ngày 05/3/2020 tại Trại tạm giam – Công an tỉnh Bình Thuận như sau:

Ông Nguyễn Hữu K và vợ là bà Nguyễn Thị X có vay của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam số tiền 15.000.000.000 đồng (Mười lăm tỷ đồng). Mục đích vay là để thanh toán tiền mua căn nhà và quyền sử dụng đất tại số 12 (số cũ 127/4) ấp Cây Dầu, phường Tân Phú, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh (Thửa đất số: Một phần thửa 156,160, tờ bản đồ số 01 BĐC xã Long Thạnh Mỹ). Ông K đã trả cho ngân hàng một khoản tiền nhưng không nhớ rõ là bao nhiêu. Toàn bộ số tiền thanh toán nợ thực hiện theo hình thức chuyển khoản tại Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam - chi nhánh Tây Sài Gòn.

Đối với số tiền vay nêu trên thì vợ chồng ông K, bà X cùng ký tên trên hợp đồng vay nhưng thực chất là một mình ông K vay. Tài sản thế chấp do cá nhân

ông K đứng tên nhưng đây là tài sản chung giữa ông K và bà X. Đối với chứng từ chuyển khoản thanh toán khoản vay trên thì hiện nay ông K không còn giữ và cũng không nhớ rõ đã thanh toán bao nhiêu tiền nên chưa thống nhất về số nợ gốc và nợ lãi.

Về mức lãi suất trong hợp đồng: Ông K thống nhất về mức lãi suất và không tranh chấp về lãi suất vay và mức lãi suất quá hạn. Tuy nhiên do tình huống bất khả kháng ông K bị tạm giam không thể tiếp tục kinh doanh để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng nên đề nghị miễn toàn bộ phần lãi quá hạn.

Ông K và bà X có thế chấp cho Ngân hàng tài sản là quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại địa chỉ số 12 (số cũ 127/4) ấp Cây Dầu, phường Tân Phú, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh (Thửa đất số: Một phần thửa 156,160, tờ bản đồ số 01 BĐC xã Long Thạnh Mỹ) theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 056/NHNT-LHP/18 ngày 07/6/2018.

Nay đối với yêu cầu khởi kiện của ngân hàng về việc yêu cầu trả nợ thì ông K đồng ý, còn Ngân hàng yêu cầu nếu không thực hiện nghĩa vụ trả nợ được thì Ngân hàng đề nghị xử lý tài sản thế chấp thì ông K sẽ trả tiền cho ngân hàng để giải tỏa tài sản thế chấp trong thời hạn 06 (sáu) tháng. Nếu hết thời hạn trên vợ chồng ông K không thực hiện trả nợ đầy đủ cho Ngân hàng thì đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật. Ông K đề nghị Ngân hàng miễn toàn bộ tiền lãi, chỉ trả nợ gốc.

Bị đơn bà Nguyễn Thị X có người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Hữu Khoa, trình bày:

Bà X đồng ý trả nợ gốc cho Ngân hàng, đề nghị ngân hàng miễn giảm toàn bộ phần lãi vay, lãi phạt, lãi quá hạn. Sau khi ngân hàng thống nhất miễn giảm lãi cho ông K, bà X sẽ ưu tiên quyền mua tài sản này trước cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan sau đó mới đến người mua lại tài sản này để thực hiện việc tất toán cho khoản vay.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm ông Tăng Trí H, bà Võ Thị L, ông Nguyễn Hoàng L, bà Phan Thị Hương G, ông Nguyễn Quang M, ông Nguyễn Trọng T và bà Mai Thị Minh T có người đại diện theo ủy quyền là bà Triệu Thúy H trình bày:

Các ông bà gồm ông Tăng Trí H, bà Võ Thị L, ông Nguyễn Hoàng L, bà Phan Thị Hương G, ông Nguyễn Quang M, ông Nguyễn Trọng T và bà Mai Thị Minh T xác nhận đã ký hợp đồng đặt cọc chuyển nhượng quyền sử dụng phần đất diện tích 720,7m^2 đất thuộc một phần thửa 156, 160, tờ bản đồ số 01 BĐC xã Long Thạnh Mỹ tại địa chỉ số 12 ấp Cây Dầu, phường Tân Phú, Quận 9 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh theo GCN QSHNỎ - QSDĐỞ số 70117150451 - cấp ngày 04/12/2003, cập nhật biến động chủ sở hữu ngày 06/6/2018 với ông K và bà X nên các ông bà này đề nghị phương án thỏa thuận với ông K, bà X trả toàn bộ số tiền nợ gốc theo hợp đồng tín dụng mà ông K và bà X đã ký với Ngân hàng.

Đối với quyền lợi của các ông bà trong vụ án này, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ yêu cầu giải quyết trong vụ án khác, không yêu cầu giải quyết trong vụ án này. Tuy nhiên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh và Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam - chi nhánh Tây Sài Gòn hỗ trợ gửi Công văn đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Thuận tạo điều kiện cho Công chứng viên vào Trại tạm giam - Công an tỉnh Bình Thuận để các đương sự tự thỏa thuận với nhau.

***Tại bản án sơ thẩm* số: 242/2022/DS-ST ngày 27/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử như sau:**

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam đối với ông Nguyễn Hữu K và bà Nguyễn Thị X.

Buộc ông Nguyễn Hữu K và bà Nguyễn Thị X có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam số tiền 19.381.625.841 đồng (mười chín tỷ ba trăm tám mươi mốt triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn tám trăm bốn mươi mốt đồng); trong đó nợ gốc là 14.821.430.000 đồng (mười bốn tỷ tám trăm hai mươi mốt triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng) và nợ lãi tính đến ngày 26/6/2022 là 4.560.195.841 đồng (bốn tỷ năm trăm sáu mươi triệu một trăm chín mươi lăm nghìn tám trăm bốn mươi mốt đồng). Ông Nguyễn Hữu K và bà Nguyễn Thị X phải tiếp tục chịu lãi phát sinh từ ngày 27/6/2022 cho đến ngày ông Nguyễn Hữu K và bà Nguyễn Thị X hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay.

2. Trong trường hợp ông Nguyễn Hữu K và bà Nguyễn Thị X không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam thì Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mại tài sản thế chấp là Quyền sử dụng 720,7 m^2 đất thuộc một phần thửa 156, 160, tờ bản đồ số 01 BĐC xã Long Thạnh Mỹ tại địa chỉ số 12 (số cũ 127/4) ấp Cây Dầu, phường Tân Phú, Quận 9 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh theo GCN QSHNỞ - QSDĐỞ số 70117150451 - cấp ngày 04/12/2003, cập nhật biến động chủ sở hữu ngày 06/6/2018 để thu hồi nợ.

Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam có trách nhiệm trả lại cho ông K và bà X bản chính GCN QSHNỞ - QSDĐỞ số 70117150451 - cấp ngày 04/12/2003, cập nhật biến động chủ sở hữu ngày 06/6/2018 ngay sau khi ông K và bà X thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.

Các đương sự thực hiện việc giao nhận tiền và GCN QSHNỞ - QSDĐỞ số 70117150451, cấp ngày 04/12/2003, cập nhật biến động chủ sở hữu ngày 06/6/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07 tháng 7 năm 2022 bị đơn bà Nguyễn Thị X kháng cáo; ngày 11 tháng 7 năm 2022 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm

ông Tăng Trí H, bà Võ Thị L, ông Nguyễn Hoàng L, bà Phan Thị Hương G, ông Nguyễn Quang M, ông Nguyễn Trọng T và bà Mai Thị Minh T có người đại diện theo ủy quyền là bà Triệu Thúy H có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm.

**** Tại phiên tòa phúc thẩm:***

+ Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam- Chi nhánh Tây Sài Gòn yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm, tính đến hết ngày 08/3/2023, ông K và bà X còn nợ Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam theo hợp đồng nêu trên, nợ gốc là 14.821.430.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày 08/3/2023 là 5.489.558.258 đồng, lãi quá hạn (tính trên nợ gốc quá hạn thực tế) là 350.619.139 đồng, tổng cộng là 20.661.607.397 đồng.

+ Bị đơn ông Nguyễn Hữu K có yêu cầu vắng mặt khi xét xử, căn cứ quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo luật định.

+ Bị đơn bà Nguyễn Thị X có ông Nguyễn Hữu Khoa đại diện theo ủy quyền xác định yêu cầu kháng cáo là đồng ý trả cho Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam- Chi nhánh Tây Sài Gòn số nợ vốn gốc là 14.821.430.000 đồng; tiền lãi trả cho đến khi ông Nguyễn Hữu K bị tạm giam là ngày 18/12/2019, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm ông Tăng Trí H, bà Võ Thị L, ông Nguyễn Hoàng L, bà Phan Thị Hương G, ông Nguyễn Quang M, ông Nguyễn Trọng T và bà Mai Thị Minh T có người đại diện theo ủy quyền là bà Triệu Thúy H xác định yêu cầu kháng cáo là hủy bản án sơ thẩm do vi phạm tố tụng dân sự trong quá trình xét xử, cụ thể:

+Thu thập chứng cứ khi hòa giải không có người liên quan những người mua đất đặt cọc của ông K, bà X

+ Ngày 20/8/2018 ông Hải, bà Lệ ký hợp đồng đặt cọc có chứng nhận của công chứng viên nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không triệu tập Văn phòng Công chứng Nguyễn Điệp vào tham gia tố tụng là vi phạm thủ tục tố tụng.

+ Ngày 16/12/2019 đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tống đạt bảng tính lãi cho ông K, bà X=> có mưu đồ thỏa thuận ưu tiên cho những người liên quan được mua tài sản này.

+ Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, ra Thông báo thụ lý vụ án đúng pháp luật, đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử. Thẩm phán ra quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát nghiên cứu đúng pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và các bên đương sự đã chấp hành đúng những quy định về thủ tục tố tụng. Đơn kháng cáo trong hạn luật định.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xử: không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị X và không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm ông Tăng Trí H, bà Võ Thị L, ông Nguyễn Hoàng L, bà Phan Thị

Hương G, ông Nguyễn Quang M, ông Nguyễn Trọng T và bà Mai Thị Minh T có người đại diện theo ủy quyền là bà Triệu Thúy H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe các bên đương sự trình bày ý kiến, tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

Xét đơn kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị X và đơn kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm ông Tăng Trí H, bà Võ Thị L, ông Nguyễn Hoàng L, bà Phan Thị Hương G, ông Nguyễn Quang M, ông Nguyễn Trọng T và bà Mai Thị Minh T có người đại diện theo ủy quyền là bà Triệu Thúy H, kháng cáo trong thời hạn luật định nên chấp nhận.

Tại đơn trình bày ý kiến đề ngày 29/11/2022 gửi Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bà Phan Thị Hương G xác định trước đây bà đã có Giấy ủy quyền ngày 11/10/2021 gửi cấp sơ thẩm Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, ý chí của bà là thống nhất ủy quyền toàn bộ cho bà Triệu Thúy H được tham gia suốt quá trình tố tụng tại Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh và Tòa án nhân dân các cấp đến khi vụ án được giải quyết bằng bản án có hiệu lực pháp luật bao gồm các buổi làm việc, phiên hòa giải, công Ki tài liệu chứng cứ, xét xử, đồng thời bà Triệu Thúy H còn được quyền quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến vụ án.

Tại đơn trình bày ý kiến đề ngày 06/12/2022 gửi Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ông Nguyễn Quang M xác định trước đây ông đã có Giấy ủy quyền ngày 18/10/2021 gửi cấp sơ thẩm Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, ý chí của ông là thống nhất ủy quyền toàn bộ cho bà Triệu Thúy H được tham gia suốt quá trình tố tụng tại Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh và Tòa án nhân dân các cấp đến khi vụ án được giải quyết bằng bản án có hiệu lực pháp luật bao gồm các buổi làm việc, phiên hòa giải, công Ki tài liệu chứng cứ, xét xử, đồng thời bà Triệu Thúy H còn được quyền quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến vụ án.

- Về nội dung:

Xét, yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị X có ông Nguyễn Hữu Khoa đại diện theo ủy quyền xác định yêu cầu kháng cáo là đồng ý trả cho Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam- Chi nhánh Tây Sài Gòn số nợ vốn gốc là 14.821.430.000 (Mười bốn tỷ tám trăm hai mươi mốt triệu bốn trăm ba mươi ngàn đồng); tiền lãi trả cho đến khi ông Nguyễn Hữu K bị tạm giam là ngày 18/12/2019, ngoài ra không yêu cầu gì khác- Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ "Hợp đồng cho vay số 143/TDL-18CD ký ngày 25/5/2018 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Tây Sài Gòn với ông Nguyễn Hữu K và bà Nguyễn Thị X"; căn cứ vào Giấy nhận nợ số 01 ngày 28/5/2018 và căn cứ vào lời trình bảy của các đương sự có căn cứ xác định ông Nguyễn Hữu K và bà Nguyễn Thị X đã vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Tây Sài Gòn số tiền là 15.000.000.000 (mười lăm tỷ đồng); Thời hạn cho vay là 180 (một trăm tám

mươi) tháng tính kể từ ngày 29/5/2018; Mục đích sử dụng vốn vay: Thanh toán tiền mua căn nhà và quyền sử dụng đất có địa chỉ tại 12 (số cũ 127/4) ấp Cây Dầu, phường Tân Phú, Quận 9 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh; Lãi suất cho vay là 8,6%/năm; Lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn là 150% lãi suất cho vay trong hạn; Phương thức trả nợ: Ông Nguyễn Hữu K và bà Nguyễn Thị X trả nợ gốc trong 180 (một trăm tám mươi) kỳ trả nợ (mỗi kỳ là 01 (một) tháng), từ kỳ 01 đến kỳ 12, mỗi kỳ trả 0 VND, từ kỳ 13 đến kỳ 167 mỗi kỳ trả 89.285.000 VND (Bằng chữ: Tám mươi chín triệu hai trăm tám mươi lăm nghìn đồng) vào ngày 05 hàng tháng bắt đầu từ ngày 05/7/2019, kỳ cuối cùng trả 89.405.000VND (Bằng chữ: Tám mươi chín triệu bốn trăm lẻ năm nghìn đồng) vào ngày đáo hạn của khoản vay.

Căn cứ Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 056/NHNT-LHP/18 ký ngày 07/6/2018 có chứng nhận của Văn phòng công chứng Hoàng Xuân Ngụ (Văn phòng công chứng Hoàng Xuân cũ) vào ngày 07/6/2018 theo Số công chứng 020494, quyển số 06 TP/CC-SCC/HĐGD thì ông Nguyễn Hữu K và bà Nguyễn Thị X đã thế chấp Quyền sử dụng 720,7m^2 đất thuộc một phần thửa 156, 160, tờ bản đồ số 01 BĐC xã Long Thạnh Mỹ tại địa chỉ số 12 (số cũ 127/4) ấp Cây Dầu, phường Tân Phú, Quận 9 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở có Hồ sơ gốc số 4013/2003, số sổ 70117150451 do Ủy ban nhân dân Quận 9 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/12/2003, cập nhật chủ sở hữu ngày 06/6/2018 để bảo đảm cho khoản vay của ông K và bà X đối với Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Tây Sài Gòn theo Hợp đồng cho vay số 143/TDL-18CD ký ngày 25/5/2018.

Xét, sau khi vay, ông Nguyễn Hữu K và bà Nguyễn Thị X chỉ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tây Sài Gòn được hai kỳ với tổng số tiền là 178.570.000 đồng và sau đó không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng vay số 143 nêu trên nên từ ngày 06/9/2019 Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Tây Sài Gòn đã chuyển khoản vay ông Nguyễn Hữu K và bà Nguyễn Thị X sang nợ quá hạn là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Án sơ thẩm xử buộc ông K và bà X có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam số tiền 19.381.625.841 đồng (mười chín tỷ ba trăm tám mươi mốt triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn tám trăm bốn mươi mốt đồng); trong đó nợ gốc là 14.821.430.000 đồng (mười bốn tỷ tám trăm hai mươi mốt triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng) và nợ lãi tính đến ngày 26/6/2022 là 4.560.195.841 đồng (bốn tỷ năm trăm sáu mươi triệu một trăm chín mươi lăm nghìn tám trăm bốn mươi mốt đồng). Ông Nguyễn Hữu K và bà Nguyễn Thị X phải tiếp tục chịu lãi phát sinh từ ngày 27/6/2022 cho đến ngày ông Nguyễn Hữu K và bà Nguyễn Thị X hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Do vậy, yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà X là đồng ý trả cho Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam- Chi nhánh Tây Sài Gòn số nợ vốn gốc là 14.821.430.000 đồng; tiền

lãi trả cho đến khi ông Nguyễn Hữu K bị tạm giam là ngày 18/12/2019 không có cơ sở để chấp nhận.

Xét, yêu cầu kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm ông Tăng Trí H, bà Võ Thị L, ông Nguyễn Hoàng L, bà Phan Thị Hương G, ông Nguyễn Quang M, ông Nguyễn Trọng T và bà Mai Thị Minh T có người đại diện theo ủy quyền là bà Triệu Thúy H yêu cầu hủy bản án sơ thẩm do vi phạm tố tụng dân sự trong quá trình xét xử - Hội đồng xét xử nhận thấy:

+ Đối với lý do hủy bản án sơ thẩm do thu thập chứng cứ khi hòa giải không có người liên quan những người mua đất đặt cọc của ông K, bà X nhận thấy: Tại bút lục số 155- biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công Ki chứng cứ và hòa giải ngày 05/3/2020 tại Trại tạm giam- Công an Tỉnh Bình Thuận thì đại diện nguyên đơn mới trình bày bổ sung tình tiết phát sinh về việc ông K, bà X có ký hợp đồng đặt cọc với ông Tăng Trí H và bà Võ Thị L theo hợp đồng đặt cọc được công chứng tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Điệp ngày 22/8/2019. Bị đơn cũng xác định có ký hợp đồng đặt cọc nêu trên với ông Hải và bà Lệ, việc ký kết hợp đồng đặt cọc này là thay thế cho 06 hợp đồng chuyển nhượng khác và khi ký kết hợp đồng đặt cọc này chưa được sự đồng ý của ngân hàng. Do vậy, tại biên bản hòa giải này Tòa án chưa triệu tập những người liên quan này tham gia tố tụng. Tại biên bản hòa giải ngày 31/5/2022 Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã triệu tập những người liên quan tham gia hòa giải. Do đó, lý do hủy án này là không có cơ sở để chấp nhận.

+ Đối với lý do hủy bản án sơ thẩm do không triệu tập Văn phòng Công chứng Nguyễn Điệp vào tham gia tố tụng là vi phạm thủ tục tố tụng- nhận thấy:

Như trên đã nhận định thì ngày 25/5/2018 ông K và bà X đã ký hợp đồng vay 15 tỷ đồng của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam- Chi nhánh Tây Sài Gòn; ngày 07/6/2018 ông K và bà X đã thế chấp Quyền sử dụng 720,7 m^2 đất thuộc một phần thửa 156, 160, tờ bản đồ số 01 BĐC xã Long Thạnh Mỹ tại địa chỉ số 12 (số cũ 127/4) ấp Cây Dầu cho nguyên đơn mà đến ngày 20/8/2018 ông K, bà X lại ký hợp đồng đặt cọc chuyển nhượng đất với ông Hải, bà Lệ khi chưa được sự đồng ý của Ngân hàng là không đúng; Văn phòng Công chứng Nguyễn Điệp không có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gì trong vụ án này. Do đó, lý do hủy án này là không có cơ sở để chấp nhận.

+ Đối với lý do hủy bản án sơ thẩm do cho rằng đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng trước đây có mưu đồ thỏa thuận ưu tiên cho những người liên quan được mua tài sản này- nhận thấy lý do này không có cơ sở để chấp nhận. Mặc khác, tại bút lục số 315, 350 bà H đại diện cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xác định đối với quyền lợi những người liên quan đã đặt cọc cho ông K, bà X để chuyển nhượng QSDĐ theo GCN QSHNỞ - QSDĐỞ số 70117150451 - cấp ngày 04/12/2003, cập nhật biến động chủ sở hữu ngày 06/6/2018, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ yêu cầu giải quyết trong vụ án khác, không yêu cầu giải quyết trong vụ án này, tại cấp sơ thẩm những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập nên Tòa án không xem xét.

Do vậy, yêu cầu kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm ông Tăng Trí H, bà Võ Thị L, ông Nguyễn Hoàng L, bà Phan Thị Hương G, ông

Nguyễn Quang M, ông Nguyễn Trọng T và bà Mai Thị Minh T có người đại diện theo ủy quyền là bà Triệu Thúy H là không có cơ sở để chấp nhận. Án sơ thẩm xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

Do không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, kháng cáo của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên những người kháng cáo phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cũng đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm, đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 91, 92, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ các Điều 7, 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị X và kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm ông Tăng Trí H, bà Võ Thị L, ông Nguyễn Hoàng L, bà Phan Thị Hương G, ông Nguyễn Quang M, ông Nguyễn Trọng T và bà Mai Thị Minh T có người đại diện theo ủy quyền là bà Triệu Thúy H.

2. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 242/2022/DS-ST ngày 27/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam đối với ông Nguyễn Hữu K và bà Nguyễn Thị X.

Buộc ông Nguyễn Hữu K và bà Nguyễn Thị X có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam số tiền 19.381.625.841 đồng (mười chín tỷ ba trăm tám mươi mốt triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn tám trăm bốn mươi mốt đồng); trong đó nợ gốc là 14.821.430.000 đồng (mười bốn tỷ tám trăm hai mươi mốt triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng) và nợ lãi tính đến ngày 26/6/2022 là 4.560.195.841 đồng (bốn tỷ năm trăm sáu mươi triệu một trăm chín mươi lăm nghìn tám trăm bốn mươi mốt đồng). Ông Nguyễn Hữu K và bà Nguyễn Thị X phải tiếp tục chịu lãi phát sinh từ ngày 27/6/2022 cho đến ngày ông Nguyễn Hữu K và bà Nguyễn Thị X hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại

thương Việt Nam theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay.

3. Trong trường hợp ông Nguyễn Hữu K và bà Nguyễn Thị X không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mại tài sản thế chấp là Quyền sử dụng 720,7 m^2 đất thuộc một phần thửa 156, 160, tờ bản đồ số 01 BĐC xã Long Thạnh Mỹ tại địa chỉ số 12 (số cũ 127/4) ấp Cây Dầu, phường Tân Phú, Quận 9 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở có Hồ sơ gốc số 4013/2003, số sổ 70117150451 do Ủy ban nhân dân Quận 9 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/12/2003, cập nhật chủ sở hữu ngày 06/6/2018 để thu hồi nợ.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam có trách nhiệm trả lại cho ông Nguyễn Hữu K và bà Nguyễn Thị X bản chính Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở có Hồ sơ gốc số 4013/2003, số sổ 70117150451 do Ủy ban nhân dân Quận 9 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/12/2003, cập nhật chủ sở hữu ngày 06/6/2018 ngay sau khi ông Nguyễn Hữu K và bà Nguyễn Thị X thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam.

Các đương sự thực hiện việc giao nhận tiền và Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở có Hồ sơ gốc số 4013/2003, số sổ 70117150451 do Ủy ban nhân dân Quận 9 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/12/2003, cập nhật chủ sở hữu ngày 06/6/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Về chi phí tố tụng: Ghi nhận việc nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ mà nguyên đơn đã nộp là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

5. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Hữu K và bà Nguyễn Thị X chịu 127.381.626 đồng (một trăm hai mươi bảy triệu ba trăm tám mươi mốt nghìn sáu trăm hai mươi sáu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam số tiền 61.602.190 đồng (sáu mươi mốt triệu sáu trăm lẻ bốn nghìn một trăm chín mươi đồng) mà Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0008899 ngày 19/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh.

- Án phí dân sự phúc thẩm:

Bị đơn bà Nguyễn Thị X phải chịu án phí DSPT là 300.000 đồng, được cấn trừ án phí tạm nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0041502 ngày 19/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm ông Tăng Trí H, bà Võ Thị L, ông Nguyễn Hoàng L, bà Phan Thị Hương G, ông Nguyễn Quang M, ông Nguyễn Trọng T và bà Mai Thị Minh T mỗi người phải chịu án phí DSPT là 300.000 đồng, được cấn trừ án phí tạm nộp theo biên lai thu tiền AA/2021/0041505 ngày 19/7/2022; AA/2021/0041504 ngày 19/7/2022; AA/2021/0041503 ngày 19/7/2022; AA/2021/0041500 ngày 19/7/2022; AA/2021/0041501 ngày 19/7/2022; AA/2021/0041499 ngày 19/7/2022; AA/2021/0041498 ngày 18/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh.

6. Do những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Nếu sau này các đương sự có tranh chấp sẽ được giải quyết trong một vụ án khác.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- TAND huyện Bình Chánh, TP.HCM;
- Chi cục THA DS huyện Bình Chánh;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Mai Thị Thanh Tú

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Thanh Tú